



## PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG TIN

(Dành cho thí sinh có nguyện vọng đăng ký học ngành dự kiến mở)

- [1] **Họ tên thí sinh** (ghi chữ in hoa có dấu): .....
- [2] **Ngày tháng năm sinh:** ..... **Giới tính:** .....
- [3] **Số chứng minh nhân dân, hoặc số thẻ căn cước công dân** .....
- [4] **Hộ khẩu thường trú** (ghi rõ số nhà, đường/thôn/ấp, phường/xã/thị trấn, quận/huyện, thành phố/tỉnh):  
.....  
..... Mã tỉnh – Mã huyện:  -
- [5] **Trường trung học phổ thông (THPT) đã theo học** (ghi rõ tên trường, mã trường, mã tỉnh nơi trường đặt cơ sở):  
5.1. Lớp 10 THPT: ..... Mã tỉnh – Mã trường:  -   
5.2. Lớp 11 THPT: ..... Mã tỉnh – Mã trường:  -   
5.3. Lớp 12 THPT: ..... Mã tỉnh – Mã trường:  -
- [6] **Năm tốt nghiệp THPT:** .....
- [7] **Ưu tiên tuyển sinh:** Khu vực (KVUT): ..... Đối tượng (ĐTUT): .....
- [8] **Thí sinh thi tốt nghiệp THPT:** Năm thi: ..... Số báo danh:
- [9] **Thí sinh đã tham dự kỳ thi Đánh giá Năng lực do Đại học Quốc gia TP.HCM tổ chức:**  
*Thí sinh chỉ ghi khi xét tuyển bằng kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực do ĐHQG TP.HCM tổ chức.*  
9.1. Đợt thi thứ nhất (nếu có): Ngày thi: ..... Số báo danh:   
9.2. Đợt thi thứ hai (nếu có): Ngày thi: ..... Số báo danh:
- [10] **Đăng ký xét tuyển vào Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn (mã trường DSG):**  
*Thí sinh xem hướng dẫn chi tiết tại mặt sau của phiếu đăng ký xét tuyển.*

Phương thức xét tuyển	Ngành đăng ký xét tuyển xếp theo thứ tự ưu tiên của thí sinh	Mã ngành xét tuyển	Mã tổ hợp xét tuyển	Điểm xét tuyển			
				Điểm môn 01	Điểm môn 02	Điểm môn 03	Điểm tổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

- [11] **Địa chỉ liên hệ** (ghi rõ số nhà, đường/thôn/ấp, phường/xã/thị trấn, quận/huyện, thành phố/tỉnh):  
.....  
.....
- Điện thoại liên hệ:** Điện thoại nhà: ..... Điện thoại di động: .....
- [12] **Ngày đăng ký xét tuyển:** ..... **Thí sinh (ký và ghi rõ họ tên):** .....

**Hồ sơ đính kèm:** Thí sinh nộp bản sao có chứng thực các loại hồ sơ: (1) Chứng nhận tốt nghiệp THPT; (2) Chứng nhận ưu tiên tuyển sinh; (3) Học bạ THPT (nếu xét tuyển bằng học bạ); (4) Phiếu báo kết quả thi tốt nghiệp THPT (nếu xét tuyển bằng kết quả thi THPT); (5) Phiếu báo kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực do ĐHQG TP.HCM tổ chức (nếu xét tuyển bằng Điểm thi đánh giá năng lực).

## HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU

Hướng dẫn thí sinh cách ghi **Mục 10 – Đăng ký xét tuyển vào Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn (mã trường DSG)**

**[1] Phương thức xét tuyển:** có 05 phương thức xét tuyển

- + Phương thức 01: Xét tuyển HỌC BẠ THPT lấy điểm 3 học kỳ;
- + Phương thức 02: Xét tuyển HỌC BẠ THPT lấy điểm 5 học kỳ;
- + Phương thức 03: Xét tuyển HỌC BẠ LỚP 12 THPT lấy điểm trung bình cuối năm của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển
- + Phương thức 04: Xét tuyển kết quả kỳ THI TỐT NGHIỆP THPT, lấy điểm thi của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển
- + Phương thức 05: Xét tuyển kết quả kỳ thi ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC do Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh tổ chức.

**[2] Ngành đăng ký xét tuyển, mã ngành và tổ hợp môn xét tuyển theo từng phương thức**

Mã ngành – ngành xét tuyển	Phương thức 03 – xét Học bạ lớp 12 điểm 03 môn				Phương thức 04 – Xét điểm thi THPT			
	Tổ hợp 01	Tổ hợp 02	Tổ hợp 03	Tổ hợp 04	Tổ hợp 01	Tổ hợp 02	Tổ hợp 03	Tổ hợp 04
<b>Ngành hiện đang đào tạo</b>								
[7210402] Thiết kế Công nghiệp	TO-VA-NN	TO-LY-NN	TO-LY-HO	VA-LY-NN	TO-VA-NN	TO-LY-NN	VA-XH-NN	VA-TN-NN
[7340101] Quản trị Kinh doanh	TO-VA-NN	TO-LY-NN	VA-SU-NN	TO-LY-HO	TO-VA-NN	TO-LY-NN	VA-XH-NN	TO-LY-HO
[7510203] CNKT Cơ điện tử	TO-VA-NN	TO-LY-NN	TO-HO-NN	TO-LY-HO	TO-VA-NN	TO-LY-NN	TO-TN-NN	TO-LY-HO
[7510301] CNKT Điện, điện tử	TO-VA-NN	TO-LY-NN	TO-HO-NN	TO-LY-HO	TO-VA-NN	TO-LY-NN	TO-TN-NN	TO-LY-HO
[7510302] CNKT Điện tử viễn thông	TO-VA-NN	TO-LY-NN	TO-HO-NN	TO-LY-HO	TO-VA-NN	TO-LY-NN	TO-TN-NN	TO-LY-HO
[7480201] Công nghệ Thông tin	TO-VA-NN	TO-LY-NN	TO-VA-LY	TO-LY-HO	TO-VA-NN	TO-LY-NN	TO-VA-LY	TO-LY-HO
[7540101] Công nghệ Thực phẩm	TO-HO-NN	TO-SI-NN	TO-HO-SI	TO-LY-HO	TO-VA-NN	TO-SI-NN	TO-HO-SI	TO-LY-HO
[7580201] Kỹ thuật xây dựng	TO-VA-NN	TO-LY-NN	TO-HO-NN	TO-LY-HO	TO-VA-NN	TO-LY-NN	TO-TN-NN	TO-LY-HO
<b>Ngành dự kiến sẽ mở năm 2021</b>								
[7580101] Kiến trúc	TO-VA-NN	TO-LY-NN	TO-VA-LY	/	TO-VA-NN	TO-LY-NN	TO-VA-LY	TO-TN-NN
[7480106] Kỹ thuật máy tính	TO-VA-NN	TO-LY-NN	TO-HO-NN	TO-LY-HO	TO-VA-NN	TO-LY-NN	TO-TN-NN	TO-LY-HO
[7580302] Quản lý xây dựng	TO-VA-NN	TO-LY-NN	TO-HO-NN	TO-LY-HO	TO-VA-NN	TO-LY-NN	TO-TN-NN	TO-LY-HO
[7810101] Du lịch	TO-VA-NN	VA-SU-NN	VA-DI-NN	VA-GD-NN	VA-XH-NN	VA-SU-NN	VA-DI-NN	VA-GD-NN
[7220201] Ngôn ngữ Anh	TO-VA-TA	TO-LY-TA	VA-SU-TA	VA-GD-TA	TO-VA-TA	VA-XH-TA	VA-SU-TA	VA-GD-TA
[7320104] Truyền thông đa phương tiện	TO-VA-NN	TO-LY-NN	TO-LY-HO	VA-LY-NN	TO-VA-NN	TO-LY-NN	VA-XH-NN	VA-TN-NN

**[3] Quy ước tổ hợp môn xét tuyển & mã tổ hợp**

Số	Tổ hợp môn xét tuyển			Mã tổ hợp tương ứng với môn ngoại ngữ dùng xét tuyển						
	Tổ hợp ba môn xét tuyển	Thứ tự môn trong tổ hợp xét tuyển được quy ước như sau			Tiếng Anh	Tiếng Đức	Tiếng Nga	Tiếng Nhật	Tiếng Pháp	Tiếng Trung
		Môn 01	Môn 02	Môn 03	N1	N5	N2	N6	N3	N4
01	Toán + Văn + Ngoại ngữ	TO	VA	NN	D01	D05	D02	D06	D03	D04
02	Toán + Lý + Ngoại ngữ	TO	LY	NN	A01	D26	D27	D28	D29	D30
03	Toán + Hóa + Ngoại ngữ	TO	HO	NN	D07	D21	D22	D23	D24	D25
04	Toán + Sinh + Ngoại ngữ	TO	SI	NN	D08	D31	D32	D33	D34	D35
05	Toán + KHTN + Ngoại ngữ	TO	TN	NN	D90	D92	D93	D94	D91	D95
06	Toán + Văn + Tiếng Anh	TO	VA	TA	D01	/	/	/	/	/
07	Toán + Lý + Tiếng Anh	TO	LY	TA	A01	/	/	/	/	/
08	Toán + Văn + Lý	TO	VA	LY	C01	C01	C01	C01	C01	C01
09	Toán + Lý + Hóa	TO	LY	HO	A00	A00	A00	A00	A00	A00
10	Toán + Hóa + Sinh	TO	HO	SI	B00	B00	B00	B00	B00	B00
11	Văn + Lý + Ngoại ngữ	VA	LY	NN	D11	D51	D52	D53	D54	D55
12	Văn + Sử + Ngoại ngữ	VA	SU	NN	D14	D61	D62	D63	D64	D65
13	Văn + Địa + Ngoại ngữ	VA	DI	NN	D15	D41	D42	D43	D44	D45
14	Văn + GDCD + Ngoại ngữ	VA	GD	NN	D66	D67	D68	D69	D70	D71
15	Văn + KHTN + Ngoại ngữ	VA	TN	NN	D72	D73	D74	D75	D76	D77
16	Văn + KHXH + Ngoại ngữ	VA	XH	NN	D78	D79	D80	D81	D82	D83
17	Văn + KHXH + Tiếng Anh	VA	XH	TA	D78	/	/	/	/	/
18	Văn + Sử + Tiếng Anh	VA	SU	TA	D14	/	/	/	/	/
19	Văn + GDCD + Tiếng Anh	VA	GD	TA	D66	/	/	/	/	/

**[4] Ghi điểm vào bảng tại các cột 05; 06 và 07**

- + Ghi rõ và ghi lần lượt điểm của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển. Đối với từng phương thức, cách ghi như sau:

Đối với	Xét tuyển	Điểm môn 01	Điểm môn 02	Điểm môn 03
<b>Phương thức 01</b>	Học bạ cấp THPT lấy điểm 3 học kỳ	ĐTB HỌC KỲ 1_LỚP 11	ĐTB HỌC KỲ 2_LỚP 11	ĐTB HỌC KỲ 1_LỚP 12
<b>Phương thức 02</b>	Học bạ cấp THPT lấy điểm 5 học kỳ	ĐTB CẢ NĂM_LỚP 10	ĐTB CẢ NĂM_LỚP 11	ĐTB HỌC KỲ 1_LỚP 12
<b>Phương thức 03</b>	Học bạ Lớp 12 THPT lấy điểm 3 môn	ĐTB LỚP 12_môn 01	ĐTB LỚP 12_môn 02	ĐTB LỚP 12_môn 03
<b>Phương thức 04</b>	Kết quả thi tốt nghiệp THPT	ĐIỂM THI THPT_môn 01	ĐIỂM THI THPT_môn 03	ĐIỂM THI THPT_môn 03
<b>Phương thức 05</b>	Kết quả thi ĐGNL_ĐHQG TP.HCM	ĐIỂM THI ĐGNL	/	/